

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHÓA 8 TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền¹, TS. Nguyễn Việt Hòa²

¹*Trường Cao đẳng Hải Dương*

²*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng về công tác giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên năm thứ nhất, khóa 8, Trường Đại học Thái Bình thông qua: Thực trạng về công tác quản lý GDTC; Thực trạng về đội ngũ giảng viên GDTC; Thực trạng về cơ sở vật chất TDTT; Chương trình GDTC đang thực hiện; Nhận thức của sinh viên về vị trí vai trò của môn GDTC và Thực trạng kết quả học tập và thể lực của sinh viên năm thứ nhất khóa 8 để từ đó đánh giá được một cách tổng quát nhất về công tác GDTC ở Trường Đại học Thái Bình.

Từ khóa: Thực trạng; giáo dục thể chất; Đại học Thái Bình.

Abstract: Assessing the current situation of the physical education of the first year students of the 8th year Thai Binh University through: The current situation of the financial education management; The situation of the teaching staff of financial education; The reality of physical sports facilities; The Financial Education Program is being implemented; Students' perceptions of the role of financial education and the reality of learning results and fitness of first-year students, course 8, from which to evaluate the most general about the financial education in the University Peaceful.

Keywords: Current situation; physical education; Thai Binh University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Thái Bình đào tạo các ngành như: Luật; Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật cơ khí... đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục - đào tạo, vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội cho các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Hồng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, công tác GDTC tại trường đã bắt đầu bộc lộ nhiều mặt hạn chế như chưa phát huy được tính tự giác, tích cực đối với phần lớn học viên tham gia rèn luyện thể chất và tập luyện các môn thể thao một cách thường xuyên... Do vậy, để có cơ sở khoa học đánh giá một cách khách quan, chính xác bằng các số liệu cụ thể, giúp cho bộ môn GDTC và nhà trường có thể nhìn nhận được những ưu, nhược điểm về thực trạng công tác GDTC của nhà trường, làm cứ liệu xem xét, đổi mới, tìm kiếm các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC của Trường, vì thế tôi chọn nghiên cứu: “*Thực trạng công tác*

giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất của Trường Đại học Thái Bình”.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp điều tra sư phạm và Phương pháp phỏng vấn.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng về đội ngũ giảng viên GDTC ở Trường Đại học Thái Bình

Đội ngũ giảng viên là nhân tố hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của một trường đại học nói chung và từng ngành học, môn học cụ thể nói riêng. Vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả công tác GDTC trước hết phải quan tâm đến thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC.

Để đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC của Trường Đại học Thái Bình bài viết tiến hành thống kê đội ngũ giáo viên GDTC tính đến năm 2019 của nhà trường và được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng về đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất của trường Đại học Thái Bình

TT	Trình độ	Số lượng	Thâm niên công tác - năm			Ghi chú
			< 5	5 - 10	> 10	
1	Cử nhân	11	8	0	3	02 GV đang học cao học
2	Thạc sĩ	0	0	0	0	
3	Tiến sĩ	0	0	0	0	
4	Giảng viên chính	0	0	0	0	

Qua Bảng 1 trên cho thấy rằng số lượng giảng viên đảm nhận môn học GDTC là 11 giảng viên, trong đó có 8 giảng viên nam và 03 giảng viên nữ, 100% giảng viên có trình đại học, chưa có giảng viên ở bậc Tiến sĩ, Thạc sĩ. Có 08/11 giảng viên còn ít kinh nghiệm công tác (dưới 5 năm) chỉ có 03 giảng viên có kinh nghiệm (trên 10 năm công tác). Vấn đề củng cố, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên còn hạn chế, dẫn đến các thông tin khoa học và phương pháp cải tiến, sáng tạo trong giảng dạy và tổ chức huấn luyện thi đấu còn hạn chế. Đây là những hạn chế về trình độ đội ngũ mà Bộ môn, Nhà trường cần khẩn trương có biện pháp, cơ chế, quy định để nhanh chóng

nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên GDTC đáp ứng nhu cầu giảng dạy bậc đại học, ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung và chất lượng về môn học GDTC nói riêng.

2. Thực trạng về cơ sở vật chất TDTT ở Trường Đại học Thái Bình

Hàng năm môn GDTC đều được Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, hiện trạng cơ sở vật chất tuy số lượng còn ít, nhưng đã đảm bảo phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập tối thiểu của GV và SV của Trường được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Cơ sở vật chất TDTT của Trường Đại học Thái Bình

TT	Tên Sân tập, dụng cụ	2018		2019	
		Số lượng	Chất lượng	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng đá	1	Sân cỏ thường	2	Sân cỏ thường
2	Sân bóng chuyền	4	1 mặt thảm + 3 mặt bê tông	5	1 mặt thảm + 4 mặt bê tông
3	Sân bóng rổ	0		0	
4	Sân bóng ném	0		0	
5	Sân cầu lông	4	2 mặt thảm + 2 mặt bê tông	4	2 mặt thảm + 2 mặt bê tông
6	Đường chạy 100m	1	Mặt đất nện	1	Mặt đất nện
7	Đường chạy 1500m	1	Mặt đất nện	1	Mặt đất nện
8	Hồ nhảy xa	2	Cát	3	Cát
9	Dụng cụ nhảy cao (bộ)	1	Nệm	1	Nệm
10	Sân đẩy tạ	1	Đất	1	Đất
11	Xà kép	3	75%	4	70%
12	Xà lệch	2	75%	4	70%
13	Thang gióng	0		0	

Qua điều tra 14 cán bộ quản lý và giảng viên trong Bộ môn GDTC và 246 sinh viên thấy rằng về cơ sở vật chất TDDT hiện nay của Trường Đại học Thái Bình là thiếu sân tập và dụng cụ, cụ thể có đến 12 giảng viên (chiếm 85,71%) và 118 sinh viên (chiếm 47,97%) cho rằng sân tập, dụng cụ hiện nay là thiếu, chỉ có 2 giảng viên (chiếm 14,29%) và 106 sinh viên (chiếm 43,09%) cho là vừa đủ. Chỉ có 22 sinh viên chiếm (8,94%) cho sân bãi hiện nay là tốt.

Qua quan sát ghi chép số liệu tôi thấy so với những năm trước đây số lượng sân tập dụng cụ đã tăng về số lượng như sân bóng đá, sân bóng chuyền tăng... Song số lượng và chất lượng sân tập vẫn còn hạn chế, chưa đạt sân chuẩn. Số lượng dụng cụ khác phục vụ công tác giảng dạy, học tập bộ môn đáp ứng ở mức trung bình. Qua thực tế trên Bộ môn cần đề xuất lên Nhà trường để hàng năm có kế hoạch xây dựng sân tập, mua sắm dụng cụ thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, nhu cầu tập luyện ngoại khóa nâng cao sức khỏe của sinh viên.

3. Chương trình GDTC đang áp dụng Trường Đại học Thái Bình năm 2019

Theo quy định của Bộ GD&ĐT về chương trình khung để giảng dạy GDTC đối với sinh viên các trường cao đẳng là 90 tiết/khóa học, trong đó 60 tiết bắt buộc, 30 tiết tự chọn để các trường có sự lựa chọn nội dung phù hợp với điều kiện thực tiễn và hoàn cảnh của mỗi trường.

Thực tế chương trình GDTC của Trường Đại học Thái Bình vừa được điều chỉnh theo chỉ đạo của Nhà trường chuyển từ niên chế sang học chế tín chỉ từ cuối năm 2010, chương trình được biên soạn đúng theo yêu cầu của Nhà trường, của Bộ môn sau đó thông qua và lấy ý kiến góp ý của tất cả giảng viên trong Bộ môn, được nghiệm thu một lần cấp bộ môn, một lần cấp Trường và đưa vào thực hiện đến nay chưa thấy có nội dung nào cần thay đổi.

Qua điều tra 14 cán bộ quản lý, giảng viên trong Bộ môn GDTC và sinh viên cho thấy, về chương trình GDTC hiện nay của Trường Đại học Thái Bình là phù hợp với thực tế hiện nay, cụ thể có 100% ý kiến của cán bộ quản lý, giảng viên và 95,12% sinh viên cho rằng chương trình hiện nay là phù hợp, không phải thay đổi, chỉ có 4,07% là không rõ và 0,81% cho là không phù hợp.

Như vậy vấn đề đổi mới chương trình GDTC hiện nay ở Trường Đại học Thái Bình là không cần thiết, đề tài không phải quan tâm tới vấn đề này.

4. Nhận thức của sinh viên về vị trí vai trò của môn GDTC ở Trường Đại học Thái Bình

Để hiểu rõ thực trạng nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC của sinh viên chúng tôi đã tiến hành khảo sát phỏng vấn 246 sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình để xác định nhận thức của sinh viên về môn học GDTC. Kết quả được trình bày ở Bảng 3 như sau:

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn nhận thức của sinh viên về vị trí vai trò của GDTC và hứng thú khi học môn GDTC

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 246	%
1	Nhận thức về tầm quan trọng của môn học Giáo dục thể chất?		
	Quan trọng có tác dụng phát triển cơ thể	212	86,18
	Không quan trọng	9	3,66
	Không rõ	25	10,16
2	Ý kiến hứng thú khi học môn Giáo dục thể chất?		
	Thích	205	83,33
	Không thích	41	16,67

Từ kết quả Bảng 3 cho thấy nhận thức của sinh viên về lợi ích, vị trí, vai trò của GDTC

đối với việc nâng cao thể chất còn hạn chế có 10,16% sinh viên không rõ về tầm quan trọng

của môn học GDTC, đặc biệt có 3,66% sinh viên cho rằng không quan trọng, đây là nhận thức không đúng về tác dụng của môn học. Có đến 16,67% sinh viên không thích học môn GDTC. Đây cũng là tồn tại về mặt nhận thức của sinh viên và cũng là trách nhiệm chung của toàn thể giảng viên GDTC, của Trường Đại học Thái Bình, thực trạng này không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của sinh viên mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục chung của Nhà trường.

Bảng 4. Kết quả học tập sinh viên năm thứ nhất khóa 8 trường Đại học Thái Bình

Khóa	Kết quả học tập			
	Xuất sắc, giỏi (Tỷ lệ %)	Khá (Tỷ lệ %)	Trung bình (Tỷ lệ %)	Yếu, kém (Tỷ lệ %)
Khóa 8 n = 689	8,49	10,38	78,95	2,18

Qua Bảng 4 cho thấy về kết quả học tập năm thứ nhất của sinh viên khóa 8 và cho thấy tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập đạt loại xuất sắc, giỏi rất thấp chỉ có từ 8,49%, loại khá từ 10,38%, chủ yếu là các em đạt loại trung bình đạt 78,95%, số sinh viên yếu, kém còn nhiều chiếm từ 2,18%.

b. Thực trạng thể lực của sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình

Những năm học trước bộ môn không kiểm tra đánh giá thể lực cho sinh viên, do vậy khi

5. Kết quả học tập và thực trạng của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thái Bình

a. Kết quả học tập môn GDTC

Điều tra thực trạng về kết quả học tập môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Thái Bình bài viết đã tiến hành lấy điểm trung bình học kì 1 và học kì 2 của môn GDTC trong năm học thứ nhất của sinh viên khóa 8 kết quả được trình bày tại Bảng 4 như sau:

giải quyết vấn đề này, đề tài ứng dụng các test đánh giá thể lực HSSV theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ GD&ĐT để kiểm tra thực trạng thể lực của 80 sinh viên, trong đó có 40 nam và 40 nữ thời điểm học kỳ I năm học 2018 - 2019, kết quả trình bày ở Bảng 4, 5.

* **Nam sinh viên:** Thực trạng thể lực của nam sinh viên năm nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình năm học 2018 - 2019 (Bảng 5).

Bảng 5. Thực trạng thể lực của nam sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình năm học (n=40)

STT	TEST	$\bar{X}$	S	C _v	ε
1	Lực bóp tay thuận (kg)	41,23	1,39	3,36	0,01
2	Chạy con thoi 4x10m (s)	10,76	0,24	2,20	0,01
3	Chạy 30m XPC (s)	4,60	0,17	3,73	0,01
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	935,25	47,91	5,12	0,02
5	Nằm ngửa gập bụng trong 30s (l)	17,77	1,01	5,70	0,02
6	Bật xa tại chỗ (cm)	218,05	9,43	4,33	0,01

Bảng 5 cho thấy, so với tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT quy định, thể lực chung của nam sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình thể hiện qua các test chưa đều, vẫn còn 2/6 test có thành tích kém hơn so với tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Trong đó, có 2 test ở mức tốt (Chạy con thoi 4x10m; Chạy 30m

XPC), 2 test ở mức đạt (Nằm ngửa gập bụng trong 30s; Bật xa tại chỗ) và 2 test không đạt (test lực bóp tay và chạy tùy sức 5 phút). Như vậy, đối chiếu với quy định của Bộ GD&ĐT, thể lực của nam sinh viên Trường Đại học Thái Bình xếp loại không đạt, đặc biệt yếu về sức bền (test chạy tùy sức 5 phút là test bắt buộc).

* **Nữ sinh viên:** Thể lực của nữ sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6 cho thấy, so với tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT thì thể lực của nữ sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình thể hiện qua các test chỉ ở mức trung bình, chỉ có 1 test ở mức tốt (Nằm ngửa gấp bụng 30s), còn lại là 4 test chỉ ở mức đạt (Lực bóp tay;

Chạy con thoi 4×10m; Chạy 30m XPC; Bật xa tại chỗ) và có 1 test kém (Chạy tùy sức 5 phút) so với tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT quy định. Như vậy, theo quy định của Bộ GD&ĐT, thể lực của nữ sinh viên Trường Đại học Thái Bình xếp loại không đạt, đặc biệt yếu về sức bền (do test chạy tùy sức 5 phút là test bắt buộc).

Bảng 6. *Thực trạng thể lực của nữ sinh viên khóa 8 năm thứ nhất Trường Đại học Thái Bình (n=40)*

STT	TEST	$\bar{X}$	S	C _v	ϵ
1	Lực bóp tay thuận (kg)	27,10	1,45	5,34	0,02
2	Chạy con thoi 4x10m (s)	12,60	0,36	2,87	0,01
3	Chạy 30m XPC (s)	6,28	0,19	3,03	0,01
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	874,90	46,87	5,36	0,02
5	Nằm ngửa gấp bụng trong 30s (l)	15,53	1,13	7,29	0,02
6	Bật xa tại chỗ (cm)	172,28	4,19	2,42	0,01

KẾT LUẬN

Thông qua đánh giá thực trạng về công tác GDTC của sinh viên năm thứ nhất khóa 8 Trường Đại học Thái Bình có thể rút ra một số kết luận sau:

1. Đánh giá được thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC nhìn chung đáp ứng được nhu cầu với số lượng sinh viên nhưng trình độ về chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế. Hiện trạng cơ sở vật chất và các điều kiện nhìn chung chưa đảm bảo về chất lượng sử dụng và số lượng. Chất lượng sân tập vẫn còn hạn chế, chưa đạt chuẩn. Số lượng dụng cụ khác phục vụ công tác giảng dạy, học tập bộ môn đáp ứng ở mức trung bình.

2. Chương trình, nội dung giảng dạy môn GDTC thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT phù hợp với thực tế của nhà trường.

3. Đánh giá về thực trạng nhu cầu học môn GDTC đối với việc nâng cao thể chất còn hạn

chế có 10,16% sinh viên không rõ về tầm quan trọng của môn học GDTC, đặc biệt có 3,66% sinh viên cho rằng không quan trọng, có đến 16,67 % sinh viên không thích học môn GDTC đây là nhận thức không đúng về tác dụng của môn học.

4. Đánh giá được kết quả học tập môn GDTC của kết quả học tập năm thứ nhất của sinh viên khóa 8 và cho thấy tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập đạt loại xuất sắc, giỏi rất thấp chỉ có từ 8,49%, loại khá từ 10,38% , chủ yếu là các em đạt loại trung bình đạt 78,95%, số sinh viên yếu, kém còn nhiều chiếm từ 2,18%.

Thực trạng thể lực sinh viên chưa đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn của Bộ (ở cả nam và nữ đều chưa đạt ở test bắt buộc là chạy tùy sức 5 phút). Điều đó chứng tỏ công tác giảng dạy GDTC tại Trường Đại học Thái Bình còn hạn chế và chưa hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Quyết định số 14/2001/QĐ-BGD ngày 3/5/2001 về việc ban hành quy chế GDTC và y tế trường học.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2010 phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ- BGDDT ngày 18/09/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
- [4]. Dương Nghiệp Chí và cộng sự (2013), *Thể lực người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI*, NXB TDTT, Hà Nội.

Bài nộp ngày 16/7/2020, phản biện ngày 23/11/2020, duyệt in ngày 06/12/2020